TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 04-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng-Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Lựu-Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Nên-Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 62/2024/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 62ª/2024/TB-TA ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Tuấn H1**, sinh ngày 12/5/2007 tại thị xã K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn CT, xã TV, huyện KT, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trường Cao đẳng nghề H; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Đỗ Thị T2; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Huy H2**, sinh ngày 10/9/2007; tại thị xã K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn CT, xã TV, huyện KT, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trường Trung học phổ thông KT II; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Trần Thị N1; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn K1**, sinh ngày 24/3/2007; tại K, H; nơi cư trú: Thôn Cam Đông, xã TV, huyện KT, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh lớp 11 Trường Trung học phổ thông AQ; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H3 (đã chết) và bà Phạm Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Tuấn H1*: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn CT, xã Tuấn Việt, huyện KT, tỉnh H-Là bố đẻ của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Huy H2*: Ông Trần Văn T3, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn CT, xã Tuấn Việt, huyện KT, tỉnh H-Là bố đẻ của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn K1*: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện KT, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Lê Thị Thu Hiền-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện nhà trường nơi các bị cáo đang học tậ*p: Trường Cao đẳng nghề H, thành phố H, tỉnh H; Trường THPT KT II, huyện KT, H; Trường THPT AQ, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988 và chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1986. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu chế tạo pháo nổ để sử dụng và bán kiếm lời, Vũ Tuấn H1 lên mạng tìm hiểu cách chế tạo thuốc pháo và cách làm pháo nổ. H1 đặt mua trên mạng của người không quen biết các nguyên liệu để làm thuốc pháo gồm: KCLO3, Natri, Lưu huỳnh rồi tự pha trộn thành thuốc pháo nổ, cất giấu trên gác xép nhà ông nội là ông Vũ Văn M2, sinh năm 1941. Trú tại: Thôn CT, xã Tuấn Việt, huyện KT, tỉnh H. Để làm pháo, H1 cắt các khổ giấy rộng khoảng 8cm từ vở học sinh đã qua sử dụng, rồi quấn tròn quanh chiếc đũa thành hình trụ tròn rỗng ở giữa, bịt một đầu lại tạo thành vỏ quả pháo. H1 cho thuốc pháo vào màng bọc nilon cuộn chặt lại thành dây dẫn, rồi đổ thuốc pháo vào vỏ pháo, cho dây dẫn vào, dùng bông và keo 502 bịt 02 đầu lại thành 01 quả pháo thành phẩm. Ngày 03/01/2024, H1 tự làm được 10 quả pháo thành phẩm và quấn được 10 vỏ quả pháo rồi cất giấu trên gác xép nhà ông Minh.

Trưa ngày 06/01/2024, H1 nhận được điện thoại của một người đàn ông sử dụng tài khoản facebook có tên "Vũ Quốc Khánh" liên lạc với H1 qua Messenger, đặt mua 20 quả pháo. H1 thống nhất giá bán là 40.000đồng/quả và hẹn khoảng 17 giờ cùng ngày giao pháo tại khu vực chân cầu Mây thuộc huyện KT, tỉnh H. Sau đó do không liên lạc được với người đặt mua pháo nên H1 không đi bán pháo.

Sáng ngày 07/01/2024, Phạm Văn K1 và Trần Huy H2 đến nhà H1 chơi. Tại đây, H1 nhờ Hoàng cùng H1 cắt các quyển vở học sinh đã sử dụng để làm vỏ pháo, nhờ Khánh đi mua dao dọc giấy. Khi Khánh mua dao dọc giấy về thì H1 và Hoàng lên nhà ông Minh dùng dao dọc giấy cắt các quyển vở học sinh ra thành các tờ có chiều rộng khoảng 8cm. Sau khi cắt xong thì H1 và Khánh đi về. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, thì người đàn ông có tài khoản facebook "Vũ Quốc Khánh" liên lạc với H1 qua messenger hỏi mua 40 quả pháo. H1 đồng ý và thống nhất chiều cùng ngày sẽ giao pháo tại xã HH, thị xã K, tỉnh H. Do H1 chưa có đủ pháo để bán nên H1 nhắn tin cho Phạm Văn K1 và Trần Huy H2 bảo Khánh và Hoàng trưa đến nhà H1 giúp H1 làm pháo nổ đem đi bán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng và Khánh đến nhà H1. H1 cùng Hoàng cắt giấy quấn vỏ pháo và nhồi thuốc pháo thành quả pháo thành phẩm, còn Khánh giúp H1 giật các gim cài ở các quyển vở, sau đó H1 bảo Khánh ra cổng đứng cảnh giới có ai đến thì báo lại. H1 và Hoàng làm được 20 quả pháo thành phẩm. Làm xong Hoàng và H1 lên nhà H1 ngồi uống nước. H1 một mình đi lên gác xép nhà ông Minh lấy 10 vỏ quả pháo đã quấn từ trước ra cho thuốc pháo và dây dẫn vào làm thành 10 quả pháo nổ thành phẩm thì vừa hết thuốc pháo và dây dẫn.

Sau khi làm được 40 quả pháo, H1, Hoàng và Khánh cho các quả pháo vào trong cốp xe máy biển số 34AS-27840 của Khánh, cốp xe mô tô biển số 34M2-5971 của H1 (xe H1 lấy của bố) và để trong ba lô của H1 rồi cùng nhau đi đến địa điểm hẹn để giao pháo. Khánh điều khiển xe máy biển số: 34AS-27840 đi một mình, còn H1 điều khiển xe mô tô biển số 34M2 -5971 chở Hoàng ngồi sau đeo ba lô chứa pháo đi đến thị xã K. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả ba đi đến địa phận thôn Châu Bộ, xã Hiệp Hoà, thị xã K, tỉnh H thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kết hợp với Công an xã HH kiểm tra, phát hiện. Thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 34M2-5971 gồm 11 quả pháo; thu trong cốp xe mô tô biển số 34AS-27840 gồm 12 quả pháo; thu trong balo màu đen của Hoàng đang đeo 17 quả pháo; Thu giữ 01 xe mô tô biển số 34M2 -5971 và 01 điện thoại Iphone Xs kèm sim của H1, 01 xe máy 34AS-27840 và 01 điện thoại Redmi 9C kèm sim của Phạm Văn K1; 01 điện thoại Iphone 6 Plus kèm sim của Trần Huy H2.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của H1: 01 chiếc kéo màu nâu vàng, dài khoảng 16cm; 02 chiếc đũa tre, dài khoảng 24cm, 01 bút bi có sọc xanh-vàng, dài khoảng 14cm; 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 06 tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng; 10 nửa tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 55 ngày 09/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 11 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp, kích thước khác nhau, hai đầu các vật được bịt kín bằng bông và keo, một đầu có gắn dây dẫn thu trong cốp xe mô tô biển số 34M2-5971 là pháo nổ, khối lượng

1,948kg; 17 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp, kích thước khác nhau, hai đầu các vật được bịt kín bằng bông và keo, một đầu có gắn dây dẫn thu trong ba lô màu đen của Trần Huy H2 là pháo nổ, khối lượng 2,632kg; 12 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp, kích thước khác nhau, hai đầu các vật được bịt kín bằng bông và keo, một đầu có gắn dây dẫn thu trong cốp xe mô tô biển số 34AS-27840 là pháo nổ, khối lượng 1,881kg. Tổng khối lượng là 6,461kg. Hoàn lại 36 mẫu vật sau sau giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 18/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: 30 quả pháo có kích thước và khối lượng lớn nhất trong 36 quả pháo gửi giám định có tổng khối lượng là 4,986kg; 20 quả pháo có kích thước và khối lượng nhỏ nhất trong 36 quả pháo gửi giám định có tổng khối lượng là 2,942kg.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSKM ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là: VKSND) thị xã K, tỉnh H truy tố Vũ Tuấn H1 về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự (Viết tắt là: BLHS); các bị cáo Trần Huy H2, Phạm Văn K1 về tội "Buôn bán hàng cấm", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS.

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là: HĐXX): Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tuấn H1 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm", các bị cáo Trần Huy H2, Phạm Văn K1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; *áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của BLHS đối với các bị cáo. Thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo H1; *xử phạt*: Bị cáo Vũ Tuấn H1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Huy H2 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Phạm Văn K1 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; *xử lý vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc kéo màu nâu vàng; 02 chiếc đũa tre; 01 bút bi có sọc xanh-vàng; 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 06 tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng; 10 nửa tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng; sim điện thoại số 0896.649.388 (của bị cáo H1). Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy, nhãn hiệu DK, loại WAYS, biển số 34AS-27840; 01 điện thoại Iphone Xs, màu đen. Trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C kèm sim cho bị cáo Phạm Văn K1; 01 điện thoại Iphone 6 Plus kèm sim cho bị cáo Trần Huy H2; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34M2-5971 cho ông Vũ Văn T1; *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho các bị cáo trình bày*: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, nông nổi nên đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý

đối với người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Tuấn H1 09 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Huy H2 08 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Phạm Văn K1 08 tháng tù cho hưởng án treo.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và công nhận Quyết định truy tố của VKSND thị xã K về tội danh đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo xác định do còn trẻ, tính tình nông nổi nên đã thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Vũ Tuấn H1, Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 trình bày*: Do là người chưa thành niên và hoàn cảnh gia đình, trong cuộc sống thường ngày các bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của bậc phụ huynh nên có hành vi nông nổi, vi phạm pháp luật. Gia đình xin nhận trách nhiệm và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho các bị cáo được giáo dục tại địa phương để các bị cáo coi đó làm bài học sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về sự vắng mặt đại diện của nhà trường nơi các bị cáo đang học*: Theo quy định tại Điều 420 BLTTHS, để bảo đảm việc tham gia tố tụng của đại diện nhà trường, Tòa án đã nhiều lần thông báo đến Trường Cao đẳng nghề H-Nơi bị cáo Vũ Tuấn H1 đang học, Trường THPT KT II-Nơi bị cáo Trần Huy H2 đang học và Trường THPT AQ-Nơi bị cáo Phạm Văn K1 đang học để cử đại diện đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nH1 đại diện nhà trường đều vắng mặt. Xét thấy, tại phiên tòa, ngoài đại diện nhà trường còn có mặt người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nên HĐXX xét xử vắng mặt đại diện nhà trường.

[3]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 07/01/2024 tại nhà ông Vũ Văn M2, thuộc thôn CT, xã Tuấn Việt, huyện KT, tỉnh H, Vũ Tuấn H1 có hành vi mua nguyên liệu để làm thuốc pháo, dây dẫn, vỏ pháo và sản xuất được 40 quả pháo thành phẩm, tổng khối lượng là 6,461kg, mục đích để bán. Ngày 07/01/2024, Trần Huy H2

và Phạm Văn K1 có hành vi giúp sức Vũ Tuấn H1 sản xuất 20 quả pháo thành phẩm, rồi cùng Vũ Tuấn H1 mang 40 quả pháo đến địa phận thôn Châu Bộ, xã HH, thị xã K, tỉnh H để bán thì bị Tổ công tác Công an thị xã K kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

[4]. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nH1 với mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân nên Vũ Tuấn H1 vẫn cố ý sản xuất 40 quả pháo để bán, còn Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 do nể nang đã có hành vi giúp sức Vũ Tuấn H1 sản xuất 20 quả pháo và cùng Vũ Tuấn H1 mang 40 quả pháo đi bán. Mặc dù hành vi giúp sức Vũ Tuấn H1 sản xuất 20 quả pháo của Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 theo kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H chưa đủ lượng (6kg) để xử lý trách nhiệm hình sự (*đã bị Cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính*) nH1 các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giúp sức Vũ Tuấn H1 bán 40 quả pháo. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Do đó, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. *Xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, Vũ Tuấn H1 là người thực hành tích cực nhất nên giữ vai trò đầu vụ, Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 đều là người thực hành với vai trò giúp sức nên giữa vai trò sau.

[7]. Khi thực hiện hành vi phạm tội: Vũ Tuấn H1 16 tuổi, 07 tháng, 26 ngày; Trần Huy H2 16 tuổi, 03 tháng, 28 ngày; Phạm Văn K1 16 tuổi, 11 tháng, 14 ngày. Căn cứ Điều 91 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo.

[8]. *Về nhân thân*: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

[9]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Vũ Tuấn H1 là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[10]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, có hành động ủng hộ Quỹ khuyến học, quỹ hoạt động hè; bị

cáo Phạm Văn K1 trong quá trình học tập có thành tích và được tặng Giấy khen; bị cáo Vũ Tuấn H1 có ông nội là người có công với Nhà nước và được tặng thưởng Huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[11]. Xét các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều dưới 17 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi còn hạn chế; việc thực hiện hành vi chỉ vì bột phát muốn kiếm tiền tiêu sài và nể nang giúp bạn. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, trên cơ sở xem xét nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bảo đảm lợi ích tốt nhất của các bị cáo và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, HĐXX thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trận tự, an toàn xã hội nên cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS.

[12]. *Xử lý vật chứng*:

[12.1]. Đối với 01 chiếc kéo màu nâu vàng, 02 chiếc đũa tre, 01 bút bi có sọc xanh-vàng, 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng, 06 tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng, 10 nửa tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nay tịch thu cho tiêu hủy.

[12.2]. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, gắn sim số: 0896.649.388 của bị cáo Vũ Tuấn H1, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nay tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy sim.

[12.3]. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C kèm sim của Phạm Văn K1; 01 điện thoại Iphone 6 Plus kèm sim của Trần Huy H2 không trực tiếp liên quan đến hành vi buôn bán pháo nổ nên được trả lại.

[12.4]. Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34M2-5971, chủ sở hữu là ông Vũ Văn T1. Ông Thắng không biết việc bị cáo H1 sử dụng xe làm phượng tiện để phạm tội nên được trả lại.

[12.5]. Đối với xe máy, nhãn hiệu DK, loại WAYS, biển số 34AS-27840, đăng ký mang tên Phạm Văn K1. Bị cáo Khánh có hành vi sử dụng xe chở theo 12 quả pháo để giúp Vũ Tuấn H1 đi bán nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[12.6]. Đối với 36 quả pháo nổ, tổng khối lượng là 5,780 kg, ngày 16/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

[12.7]. Đối với 03 đĩa CD, chứa dữ liệu file ghi âm hỏi cung các bị cáo là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[13]. *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Trong vụ án này, đối với hành vi của Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 giúp Vũ Tuấn H1 làm 20 quả pháo nổ vào ngày 07/01/2024. Do khối lượng pháo dưới 6kg nên hành vi của Hoàng và Khánh không cấu thành tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Ngày 22/5/2024, Chủ tịch UBND huyện KT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng và Khánh.

[15]. Đối với ông Minh và những người thân trong gia đình không biết hành vi sản xuất, buôn bán pháo của H1, Hoàng và Khánh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K xử lý.

[16]. Đối với người bán các nguyên vật liệu để làm pháo nổ cho Vũ Tuấn H1, H1 khai không quen biết, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K không có căn cứ để xử lý.

[17]. Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản tài khoản facebook là "Vũ Quốc Khánh" liên lạc với H1 qua Messenger đặt mua 40 quả pháo. H1 khai là Vũ Quốc Khánh, sinh năm 2007, trú tại xã HH, thị xã K, tỉnh H. Kết quả xác minh tại Công an xã HH xác định không có công dân nào có thông tin như trên. Tại văn bản số 826 ngày 11/4/2024 của Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ thông tin và truyền thông xác định: mạng xã hội Facebook thuộc sở hữu của Công ty Meta có trụ sở tại Hoa Kỳ, hiện tại mạng chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, các thông tin của người sử dụng được bảo mật, nên Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử không có thông tin về tài khoản Facebook. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của BLHS đối với các bị cáo; thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Vũ Tuấn H1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Tuấn H1, Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn H1 11 (*Mười một*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (*Hai mươi hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Huy H2 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K1 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Tuấn H1, Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 cho UBND xã Tuấn H1, huyện KT, tỉnh H (nơi các bị cáo cư trú) giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc kéo màu nâu vàng, 02 chiếc đũa tre, 01 bút bi có sọc xanh-vàng, 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng, 06 tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng, 10 nửa tờ giấy vở học sinh đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0896.649.388 (của H1).

3.2. Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen của bị cáo Vũ Tuấn H1; 01 xe máy, nhãn hiệu DK, màu ghi, biển số 34AS-278.40, số khung: RRWBCBUMMS001535, số máy: VZS139FMB70001414, đăng ký mang tên Phạm Văn K1.

3.3. Trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C (kèm sim) cho bị cáo Phạm Văn K1; 01 điện thoại Iphone 6 Plus (kèm sim) cho bị cáo Trần Huy H2; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34M2-5971 cho ông Vũ Văn T1.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K ngày 02/7/2024).*

Lưu hồ sơ vụ án: 03 đĩa CD, chứa dữ liệu file ghi âm hỏi cung các bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc Vũ Tuấn H1, Trần Huy H2 và Phạm Văn K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Huấn